



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



VILAS 444

Số : 605-06/23-2.2/ KQPT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
Đơn vị quản lý : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢN LÝ NAM SƠN
1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ PVFCCO
2/ Địa chỉ : 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa káo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3/ Thời gian lấy mẫu: 23/06/2023
4/ Loại mẫu : Nước thải

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 14: 2008/BTNMT		Phương pháp phân tích
			605-06/23-2.2NT1 Đầu vào	605-06/23-2.2NT2 Đầu ra		A	B	
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH*	-	6,46 (31,4°C)	6,80 (30,7°C)	2 ÷ 12,5	5 – 9	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	89	26	5,0	50	100	SMEWW 2540.D: 2017
3	BOD ₅ **	mg/L	86	19	1,0	30	50	TCVN 6001-1:2008
4	TDS*	mg/L	601	223	0 ÷ 1.999	500	1.000	SOP_HTN05
5	S ²⁻ *	mg/L	0,96	KPH	0,015	1	4	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)**	mg/L	19,6	2,64	0,011	5	10	TCVN 6179-1:1996
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)*	mg/L	28,5	6,35	0,013	30	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
8	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)**	mg/L	4,26	0,89	0,011	6	10	TCVN 6202: 2008
9	Dầu, mỡ động thực vật*	mg/L	7,2	1,2	0,3	10	20	SMEWW 5520.B& F: 2017
10	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,88	0,064	0,01	5	10	TCVN 6622-1:2009
11	Coliform*	MPN/100mL	7.900	2.000	2	3.000	5.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*) : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**) : Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

**BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**
TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH
ThS Thái Sanh Bảo Huy

Quách Văn Duy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, LÀN BH 02; SĐ 03 (NGÀY BH, SĐ: 29/01/2021)

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 24.33955 – 24.33956

1. Địa điểm lấy mẫu : TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
- CÔNG TY CỔ PHẦN - TÒA NHÀ PVFCCO TOWER

Địa chỉ: 43 Mạc Đình Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 13/12/2024

4. Ngày trả kết quả : 23/12/2024

Nguồn thải	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /giờ	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
E1: Bên trong ống khói máy phát điện Tọa độ (1192307; 603479)		1.509	31	0	2	1
E1: Bên trong ống khói nhà bếp Tọa độ (1192894; 603484)		2.843	29	11	34	78
Phương pháp đo, xác định		US EPA Method 2	US EPA Method 05	HD – NB 05		
QCVN 19:2009/BTNMT, Giá trị C; Cột B Kp=1; Kv=0,6		-	120	300	510	600

TL.Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

Lần ban hành: 01-2020



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



VILAS 444

Số : 605-06/23-2.2/ KQPT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
Đơn vị quản lý : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢN LÝ NAM SƠN
1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ PVFCCO
2/ Địa chỉ : 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa káo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3/ Thời gian lấy mẫu: 23/06/2023
4/ Loại mẫu : Khí thải
5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	Nhiệt độ*	SOP_HTKT04	-	0÷1.200°C

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu Nguồn thải	Bụi (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)
605-06/23-2.2L Khí thải máy phát điện (Đo tại nguồn thải)	40	156,4	12,4	34,5
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B) C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v = 1	200	1000	500	850

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đặc
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, LÀN BH 02; SĐ 03 (NGÀY BH, SĐ: 29/01/2021)